

HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

● NGUYỄN QUỐC ANH

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động phòng chống rửa tiền (PCRT) tại các ngân hàng thương mại Việt Nam thông qua việc khảo sát các nhân viên đang làm việc tại ngân hàng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù các ngân hàng có chú trọng đến hoạt động PCRT, nhưng hiện tại, hoạt động này vẫn còn những hạn chế, như: cơ cấu tổ chức, quy định, nguồn nhân lực,... Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm giúp các NHTM gia tăng hiệu quả cho hoạt động này.

Từ khóa: phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, ngân hàng thương mại.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh mở cửa nền kinh tế, các nước dễ trở thành nơi rửa tiền. Rửa tiền được xem là một vấn nạn của không chỉ một hay vài cường quốc mà ở trên phạm vi quốc tế và được các quốc gia đặc biệt quan tâm, có nhiều hành động nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực của nó đến các lĩnh vực tài chính, kinh tế, chính trị xã hội.

Trong các quy định liên quan đến PCRT, nhận biết khách hàng là quy định mang tính chất cơ bản nhất. Mục tiêu của hoạt động nhận biết khách hàng là nhằm giúp ngân hàng có đủ cơ sở nhận định và đánh giá khách hàng có rủi ro rửa tiền hay không để xác lập mối quan hệ giao dịch và có khả năng đánh giá các giao dịch của khách hàng có nguy cơ là giao dịch bất hợp pháp hay không. Do đó, việc thu thập thông tin nhận biết của khách hàng về mặt quản lý rủi ro, là cơ sở để ngân hàng có thể xác lập, duy trì mối quan hệ cũng như

quản lý rủi ro rửa tiền đối với khách hàng (Canhoto, 2021).

Hệ thống ngân hàng có vai trò là trung gian thanh toán, giúp dòng tiền được lưu thông giữa các chủ thể được nhanh chóng và hiệu quả. Các ngân hàng đang ra sức đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, bên cạnh các sản phẩm dịch vụ truyền thống như tài khoản thanh toán, tiết kiệm, tín dụng,... các ngân hàng còn cung cấp thêm các dịch vụ khác như dịch vụ chi trả kiều hối, dịch vụ thanh toán quốc tế,... góp phần vào quá trình hội nhập tài chính. Để có thể tiếp cận các dịch vụ ngân hàng mang tính chất quốc tế, ngân hàng phải tuân thủ quy định Việt Nam và còn phải đáp ứng được quy định của các quốc gia, của đối tác liên kết, của đồng tiền ngân hàng muốn giao dịch như các quy định, tiêu chuẩn PCRT, tài trợ khủng bố (TTKB) mà các quốc gia, tổ chức tài chính đặt ra khi giao dịch (Pol, 2020).

Mặc dù hoạt động này đã được Chính phủ rất chú trọng, nhưng trong thời gian gần đây vẫn có những diễn biến rất phức tạp. Trong vai trò là trung gian của hệ thống tài chính, các ngân hàng thương mại Việt Nam đã nỗ lực triển khai hoạt động này, nhưng vẫn cần cải thiện về nhiều mặt. Hoạt động nhận biết khách hàng là hoạt động ưu tiên của các ngân hàng khi triển khai hoạt động PCRT và cần được thực hiện hiệu quả để các ngân hàng có đầy đủ thông tin đánh giá khách hàng và dòng tiền qua hệ thống ngân hàng. Việc thu thập thông tin phụ thuộc phần lớn vào thái độ, thiện chí cung cấp thông tin ngay từ bước nhận biết khách hàng. Khách hàng hiểu rõ và sẵn sàng tuân thủ các quy định pháp luật về PCRT sẽ là động lực rất lớn để cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác cho các ngân hàng. Đây cũng chính là lý do nghiên cứu của bài viết này.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Tổng quan về rửa tiền và tài trợ khủng bố

Rửa tiền có thể được hiểu là hoạt động nhằm mục đích tạo một vỏ bọc hợp pháp cho các nguồn thu bất hợp pháp để tội phạm có thể sử dụng các khoản tiền mà không cần lo lắng về xuất xứ nguồn tiền. Rửa tiền được xem là tội phạm phái sinh do hoạt động rửa tiền chỉ xảy ra khi có một tội phạm nguồn dẫn đến việc thu được nguồn lợi bất chính từ tội phạm đó, vì vậy ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh quốc gia. Rửa tiền đã được nhiều nước trên thế giới xem là tội phạm và quy định các hình phạt nghiêm khắc. Hoạt động rửa tiền càng phát triển mạnh thúc đẩy việc thực hiện tội phạm nguồn và gây ảnh hưởng đến nền kinh tế do tội phạm có thể chuyển hướng nguồn lực vào các lĩnh vực phạm tội (Bartlett, 2002).

TTKB có thể hiểu là việc tìm kiếm phương thức nhằm hỗ trợ tài chính cho các hoạt động khủng bố. Mặc dù khác nhau về mục đích, rửa tiền và TTKB có những điểm chung về phương thức thực hiện do đều phải tìm cách tránh né, tạo vỏ bọc cho các dòng tiền không chính thống hoặc phục vụ cho mục đích bất hợp pháp. Do đó, các phương thức PCRT ngày nay cũng được áp dụng để phòng, chống TTKB (Koker, 2009).

Hoạt động rửa tiền có thể được chia thành 3 giai đoạn cơ bản, bao gồm sắp đặt (placement), phân tán (Layering) và hòa nhập (Intergration). Ở cấp độ quốc tế, có nhiều nỗ lực nhằm chống lại tội phạm rửa tiền và có thể được tìm thấy trong nỗ lực của Ngân hàng Thế giới thúc đẩy các biện pháp ngăn chặn dòng tiền vào các thị trường mới nổi, các hiệp định quốc tế như Công ước Vienna 1988, Công ước Palermo 2000, Công ước của Hội đồng Châu Âu năm 1990, Tuyên bố về Nguyên tắc của Ủy ban Basel, Chỉ thị của Liên minh châu Âu, Tổ chức Cảnh sát Hình sự Quốc tế (INTERPOL), Nghị quyết của Tổ chức Quốc tế về Ủy ban Chứng khoán và Lực lượng Đặc nhiệm Hành động Tài chính (FTAF).

2.2. Lý thuyết về mối quan hệ giữa nhận thức và hành vi

Nhận thức nhìn chung là nói đến sự hiểu biết của con người, bao gồm kiến thức và sự hiểu kiến thức đó ở các mức độ khác nhau dựa trên thông tin có thể từ học được, nghe nói hoặc dựa trên kinh nghiệm của bản thân người đó. Quá trình nhận thức sẽ giúp con người hiểu các sự vật từ đơn giản đến phức tạp, kết quả là con người có thể hiểu sự vật, hiện tượng sâu sắc và vận dụng để phân tích, đánh giá một sự vật, hiện tượng nhất định.

Hành vi là cách thể hiện suy nghĩ của một người ra bên ngoài thông qua hành động hoặc cử chỉ trạng thái trong một hoàn cảnh nhất định và trong một khoảng thời gian cụ thể (Kute và cộng sự, 2021).

Nhận thức và hành vi có mối quan hệ qua lại và có thể chi phối lẫn nhau. Do đó, nhận thức về các quy định, kiến thức PCRT sẽ ảnh hưởng đến xu hướng hành vi có thể liên quan đến việc tuân thủ hay né tránh tuân thủ các quy định phòng chống rửa tiền.

3. Phương pháp nghiên cứu và nguồn dữ liệu

Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, dựa vào phỏng vấn các nhân sự tại mảng phòng chống rửa tiền, các bộ phận liên quan và các kiểm soát viên giao dịch tại đơn vị kinh doanh nhằm tìm hiểu thực trạng nhận biết khách hàng tại 27 ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) tại Việt Nam.

4. Đánh giá hoạt động phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố của các NHTM Việt Nam

4.1. Phỏng vấn cán bộ nghiệp vụ tác nghiệp

Khoảng 27% cán bộ nhân viên cho rằng các quy định tại các NHTM hiện nay còn thiếu, chưa đầy đủ, chưa chặt chẽ; 40% cho rằng các quy định hiện nay khá đầy đủ, nhưng chưa chặt chẽ; 33% cho rằng các quy định hiện nay rõ ràng, đầy đủ và chặt chẽ. (Hình 1)

Đa số cán bộ nhân viên (CBNV) được phỏng vấn có nhận xét các ngân hàng cần cải thiện thêm để quy định có thể được áp dụng một cách đầy đủ và chặt chẽ hơn.

4.2. Về cơ cấu tổ chức phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố

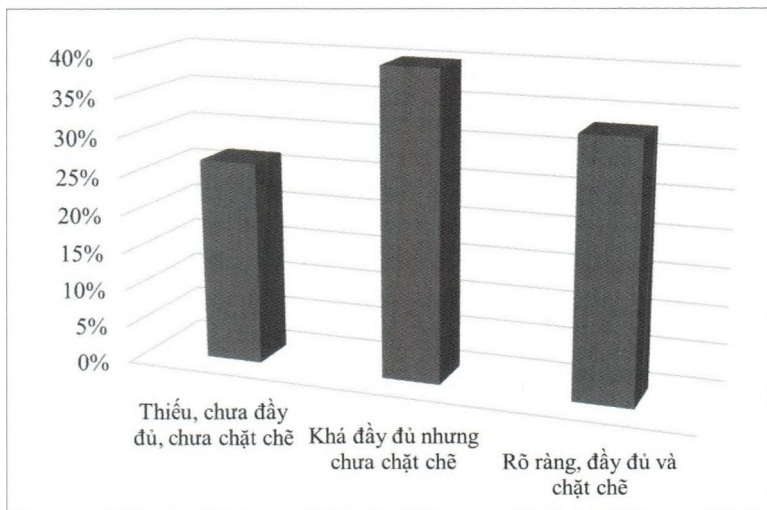
Khoảng 13% cho rằng cơ cấu tổ chức chưa chặt chẽ, phân chia nhiệm vụ và trách nhiệm chưa rõ ràng; 67% cho rằng cơ cấu tổ chức khá chặt chẽ, phân chia nhiệm vụ và trách nhiệm khá rõ ràng và 20% cho rằng cơ cấu tổ chức chặt chẽ, phân chia nhiệm vụ và trách nhiệm rõ ràng. (Hình 2)

4.3. Về việc tổ chức, thực hiện và tuân thủ các quy định phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố của các ngân hàng thương mại

Kết quả khảo sát về tổ chức, thực hiện và tuân thủ các quy định của các ngân hàng, có tới 67% CBNV cho rằng công tác tổ chức, thực hiện và tuân thủ các quy định PCRT, TTKB của các ngân hàng hiện nay chưa tốt, còn mang nặng tính thủ tục, thiếu định hướng; chỉ 33% cho rằng công tác tổ chức, thực hiện và tuân thủ các quy định PCRT, TTKB của các ngân hàng hiện nay khá tốt, có định hướng, mục tiêu rõ ràng. (Hình 3)

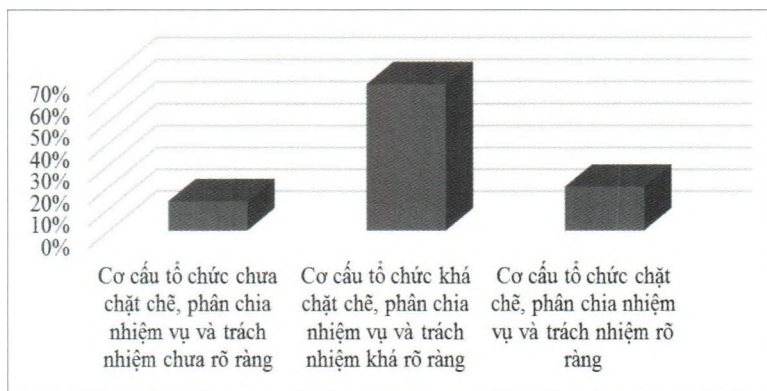
Kết quả này phản ánh thực tế công tác tổ chức, thực hiện các quy định hiện

Hình 1: Kết quả đánh giá về các quy định PCRT, TTKB



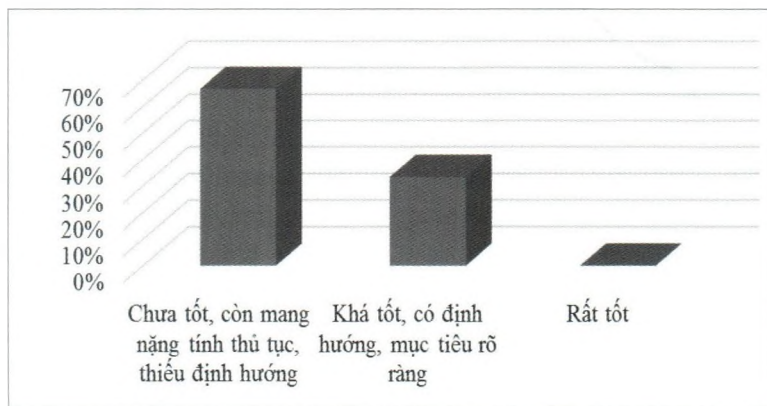
Nguồn: Tác giả phân tích và tổng hợp

Hình 2: Kết quả đánh giá về cơ cấu tổ chức về PCRT, TTKB



Nguồn: Tác giả phân tích và tổng hợp

Hình 3: Kết quả đánh giá về tổ chức, thực hiện và tuân thủ các quy định



Nguồn: Tác giả phân tích và tổng hợp

nay tương đối ổn định về mặt chính sách nhưng vẫn còn khá kém trong tổ chức thực hiện, nhiều sai phạm được ghi nhận trong các đợt kiểm tra, giám sát.

4.4. Về nguồn nhân lực và đào tạo liên quan đến phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố

Khoảng 47% cho rằng hiện nay thiếu nhân lực, trình độ chưa cao và chưa đào tạo chuyên sâu bài bản; 53% cho rằng nguồn nhân lực và đào tạo hiện nay ở mức tương đối, trình độ đáp ứng yêu cầu công việc, đã thực hiện đào tạo nhưng còn mang tính hình thức chưa chuyên sâu bài bản.

Có thể thấy, nguồn nhân lực và đào tạo hiện nay ở mức tương đối. Nhìn chung, nhân lực có thể đáp ứng yêu cầu công việc nhưng chưa được chuyên sâu, cần được đào tạo thêm. (Hình 4)

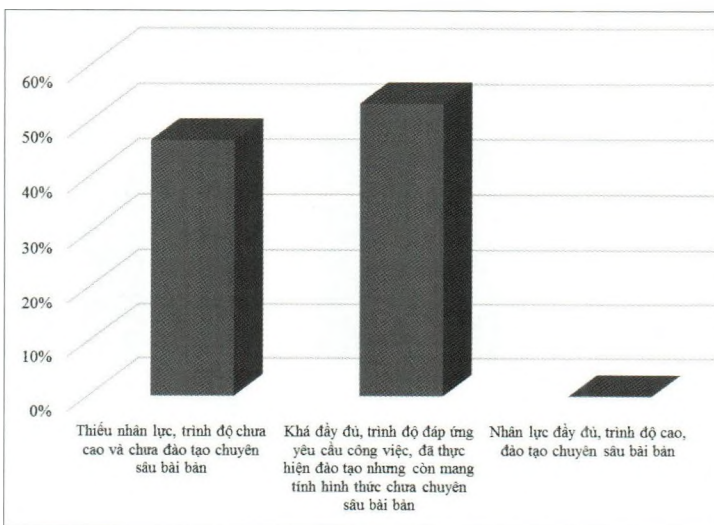
4.5. Về hệ thống công nghệ thông tin, truyền thông

Kết quả khảo sát có tới 93% cho rằng hệ thống công nghệ thông tin, truyền thông của các NHTM hiện nay khá đầy đủ, truyền thông khá hiệu quả, ý kiến, đề xuất của nhân viên đã được xem xét, chú trọng. (Hình 5)

4.6. Mức độ xuất hiện các giao dịch đáng ngờ về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố ở các nhóm thông tin

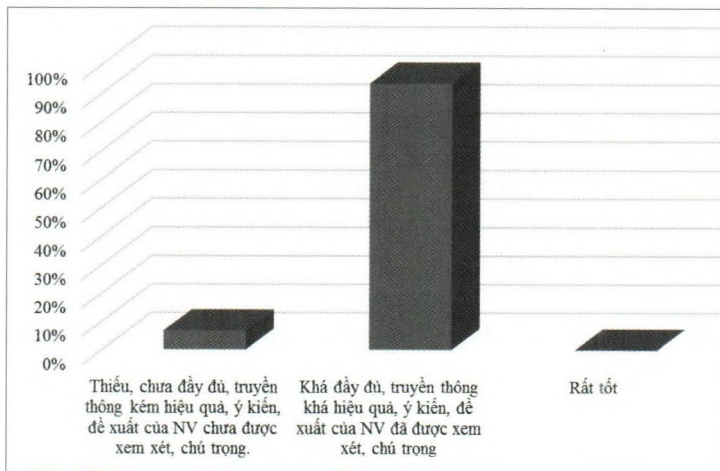
Theo kết quả khảo sát (Hình 6), trong các nhóm thông tin được đề cập, hầu hết đều cho rằng sự xuất hiện giao dịch đáng ngờ ở các nhóm thông tin là không quá cao. Mức độ thường xuyên xuất hiện giao dịch đáng ngờ ở các nhóm thông tin là khá thấp, chỉ từ 0-13%, nhóm thông tin liên quan đến khách hàng nước ngoài là hầu như không có và mức độ xuất hiện tương đối thấp. Tương tự đối với nhóm thông tin về hoạt động kinh doanh không thường xuyên xuất hiện giao dịch đáng ngờ. Trong số các nhóm được khảo sát, nhóm thông tin về khách hàng là nhóm được cho là có giao dịch đáng ngờ thường xuyên hơn cả. Điều này cho thấy đây là thông tin quan trọng trong hoạt động PCRT và ngân hàng cần chú trọng vào công

Hình 4: Kết quả đánh giá về nguồn nhân lực và đào tạo



Nguồn: Tác giả phân tích và tổng hợp

Hình 5: Kết quả đánh giá về hệ thống công nghệ thông tin, truyền thông



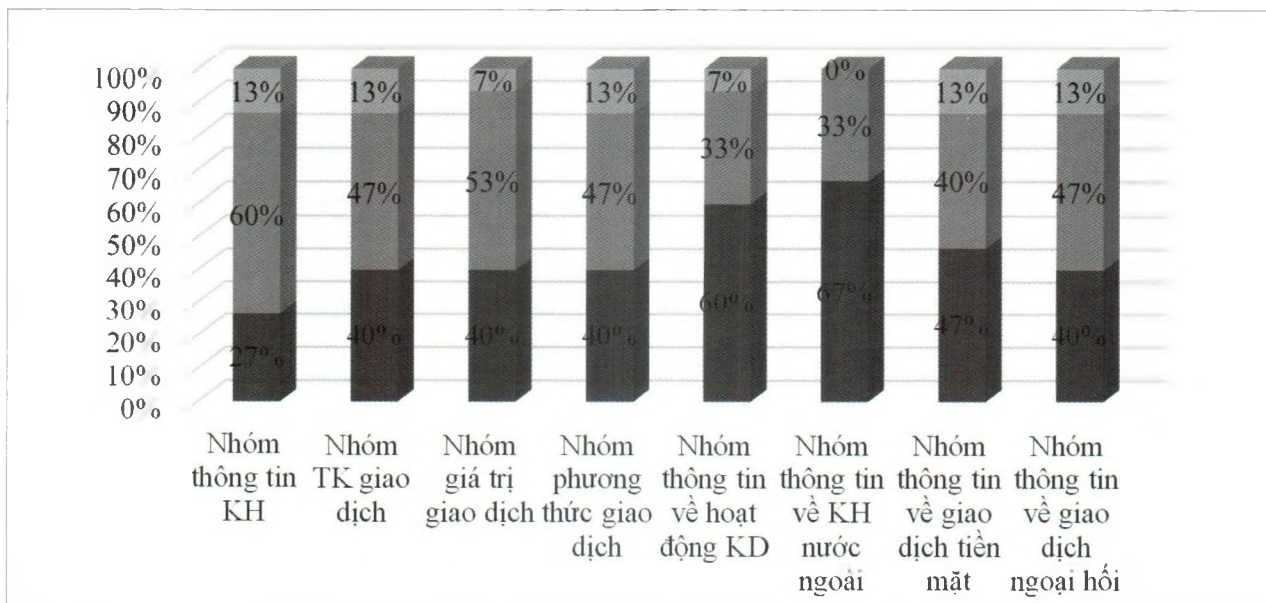
Nguồn: Tác giả phân tích và tổng hợp

tác nhận biết khách hàng để có khả năng nhận biết giao dịch đáng ngờ tốt hơn. Thông tin về khách hàng được thu thập chủ yếu khi khách hàng bắt đầu thiết lập quan hệ với ngân hàng, nên có thể chủ động thu thập được đúng và đầy đủ thông tin nhất trong giai đoạn này.

5. Giải pháp gia tăng hiệu quả phòng chống rửa tiền cho các NHTM Việt Nam

Chú trọng vào đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác PCRT của ngân hàng. Nội dung cốt lõi trong công tác đào tạo PCRT là đào tạo theo

Hình 6: Đánh giá về mức độ xuất hiện các giao dịch đáng ngờ ở các nhóm thông tin



Nguồn: Tác giả phân tích và tổng hợp

đôi, nhận biết giao dịch đáng ngờ và cập nhật thông tin khách hàng. Bắt đầu từ những nhân viên chuyên trách này, ngân hàng nên tiếp tục đào tạo cho các nhân viên, cán bộ làm việc ở các bộ phận khác nhau trong ngân hàng, đặc biệt là các nhân viên tiếp xúc trực tiếp với khách hàng, là tầng lớp đầu tiên của ngân hàng đối mặt với nguy cơ bị lợi dụng rửa tiền của bọn tội phạm.

Theo thời gian, chương trình đào tạo cần phân hóa nội dung cho những đối tượng cụ thể, các bộ phận thực hiện nghiệp vụ khác nhau trong ngân hàng cần được thiết kế chương trình và thời gian đào tạo phù hợp cho từng nghiệp vụ. Đội ngũ nhân viên mới của ngân hàng cũng cần phải ngay lập tức được trang bị kiến thức cũng như tầm quan trọng của chính sách nhận biết khách hàng và những yêu cầu cơ bản tại ngân hàng để thực hiện phòng chống rửa tiền. Qua đó các nhân viên mới và cũ sẽ thực hiện việc nhận biết, nghi ngờ, theo dõi và xem xét kỹ lưỡng với các khách hàng được nhận định là có rủi ro cao, để kịp thời phát hiện ra các giao dịch có khả năng là giao dịch rửa tiền để hạn chế rủi ro cho ngân hàng.

Cần xử lý nghiêm, tăng mức độ xử lý kỷ luật đối với cán bộ và nhân viên vi phạm. Phối hợp chặt chẽ với Cục Phòng chống rửa tiền, việc hợp tác chặt chẽ giúp các ngân hàng nhận được sự tư vấn chính

xác trong việc xây dựng các biện pháp thực hiện PCRT và xử lý các giao dịch đáng ngờ. Đồng thời, giúp ngân hàng có thêm thông tin và định hướng phát triển để có sự chuẩn bị tốt nhất, hoàn thiện hệ thống văn bản, cơ cấu PCRT tại chính ngân hàng, đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về mặt tuân thủ và xây dựng hệ thống quản lý rủi ro rửa tiền theo các tiêu chuẩn quốc tế.

Hoàn thiện mô hình tổ chức từ trụ sở chính, chi nhánh đến công ty con là điều kiện vô cùng quan trọng để thực hiện có hiệu quả công tác chống rửa tiền. Tại trụ sở chính, phải có một đơn vị chịu trách nhiệm về việc kiểm soát, chống tham nhũng để xử lý và phân tích các báo cáo cũng như thu thập dữ liệu giao dịch và khách hàng. Ở chi nhánh và các công ty trực thuộc, mỗi đơn vị cũng cần có bộ phận chống rửa tiền, bộ phận này liên hệ và được sự hỗ trợ của bộ phận chuyên trách chống khủng bố của trụ sở chính. Ngoài ra, cũng cần kiểm soát sự tuân thủ, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, tuân thủ các quy định liên quan về phòng chống rửa tiền.

Thực hiện xác định rủi ro, các dấu hiệu rửa tiền trong từng sản phẩm dịch vụ, từng hoạt động kinh doanh, giao dịch, như: hoạt động kế toán giao dịch, hoạt động tín dụng, hoạt động tài trợ thương mại, hoạt động chứng khoán, hoạt động thẻ,... ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bartlett, B. L. (2002). *The negative effects of money laundering on economic development*. The Asian Development Bank. Regional Technical Assistance Project No.5967.
2. Canhoto, A. I. (2021). Leveraging machine learning in the global fight against money laundering and terrorism financing: An affordances perspective. *Journal of business research*, 131, 441-452.
3. Koker, L. De. (2009). Identifying and managing low money laundering risk: Perspectives on FATFs risk-based guidance. *Journal of Financial Crime*, 16(4), 334-352.
4. Kute, D. V., Pradhan, B., Shukla, N., & Alamri, A. (2021). Deep learning and explainable artificial intelligence techniques applied for detecting money laundering-a critical review. *IEEE Access*, 9, 82300-82317.
5. Pol, R. F. (2020). Anti-money laundering: The world's least effective policy experiment? Together, we can fix it. *Policy Design and Practice*, 3(1), 73-94.

Ngày nhận bài: 10/8/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 1/9/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 17/9/2022

Thông tin tác giả:

TS. NGUYỄN QUỐC ANH

Khoa Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

ANTI-MONEY LAUNDERING ACTIVITIES OF VIETNAMESE COMMERCIAL BANKS

● Ph.D **NGUYEN QUOC ANH**

Faculty of Banking, University of Economics Ho Chi Minh City

ABSTRACT:

This study analyzes and assesses the current anti-money laundering activities of Vietnamese commercial banks through surveying banking employees. The results show that although Vietnamese banks have paid attention to anti-money laundering activities, these activities still have many shortcomings in terms of organizational structure, regulations, human resources, etc. Based on the study's results, some solutions are proposed to help Vietnamese commercial banks strengthen their anti-money laundering activities.

Keywords: anti-money laundering, terrorist financing, commercial banking.